



zhái chē

翟车

noun · a carriage decorated with pheasant feathers

Example Sentence

Gǔ dài wáng hòu de zhái chē zhuāng shì zhe huá lì de zhì yǔ.
古代王后的翟车装饰着华丽的雉羽。

The ancient queen's pheasant-feather carriage was decorated with magnificent pheasant feathers.

Trace each character, then write the word on your own.

翟	翟	翟	翟	翟	翟	翟	翟	翟	翟	翟
翟	翟	翟	翟	翟	翟					

车	车	车	车	车	车	车				
